

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Hoa Hương và ông Nguyễn Thanh
Phương

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thảo Vy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 - An
Giang

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên
toà:*** Ông Lâm Hải Huy - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân
khu vực 13 - An Giang và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Châu
Đốc, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số:
14/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
sơ thẩm số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hiếu N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1995, tại huyện Hồng N, tỉnh
Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm Sờ T, phường An L,
thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm Sờ T, phường Thường L, tỉnh
Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông
Trần Văn N và bà Trang Ngọc X; chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột có 03 người,
bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn tạm giam từ ngày 17/4/2025 cho đến nay. (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1963, nơi cư trú: khóm Sờ T, phường An L,
thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm Sờ T, phường Thường L, tỉnh
Đồng Tháp). (có mặt)

- Ông Trần Thanh S, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp 01, xã Thường L, thành

phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp 01, phường Thường L, tỉnh Đồng Tháp).
(vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Trần Minh Q, sinh năm 1977; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 07/02/2025, Công an phường Vĩnh Mỹ (nay là phường Châu Đốc), tỉnh An Giang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khu vực hẻm 224 thuộc tổ 17, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), tỉnh An Giang phát hiện Trần Hiếu N điều khiển xe mô tô, biển số 66G1-305.48 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía sau của N đang mặc có một cái ví da bên trong có 01 bọc nylon trong suốt chứa 10 đoạn ống hút nhựa, màu trắng hàn kín (nghi vấn ma túy) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 07/02/2025, N điều khiển xe mô tô, biển số: 66G1-305.48 từ nhà đi đến hẻm 224, thuộc khu vực khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), tỉnh An Giang để mua ma túy sử dụng. N điều khiển xe mô tô đi vào trong hẻm khoảng 200 mét thì gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ), N hỏi mua 04 tép Heroine và 06 tép ma túy đá với giá 350.000 đồng, N đưa tiền cho người phụ nữ, nhận tiền xong người phụ nữ này đưa cho N một bọc nylon trong suốt, bên trong có 10 tép ma túy, được đựng trong 10 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín. N để trong ví da rồi cất giấu trong túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe về nhà sử dụng. Khi đi đến đầu hẻm 224 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như nội dung vụ án. Ngày 08/4/2025, Nghĩa bị khởi tố để điều tra.

Căn cứ Kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3308 gam; Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0310 gam.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSKV13 ngày 24/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang đã truy tố bị cáo Trần Hiếu N về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Hiếu N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Ông Trần Văn N có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Ông Trần Thanh S, ông Trần Minh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Hiếu N tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) gói niêm phong màu trắng (bên trong có ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3100 gam và Methamphetamine, có khối lượng 0,0080 gam, theo Kết luận số: 219/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang), bên ngoài có dán băng trong suốt, trên gói niêm phong có chữ ký tên của giám định viên Nguyễn Thị Mỹ Hà, chữ ký điều tra viên Nguyễn Văn Sang và dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, tình trạng gói niêm phong còn nguyên vẹn.

- Giao trả cho ông Trần Văn N 01 xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48, số khung: 089916, số máy: 089916, xe đã qua sử dụng.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa ông Trần Thanh S, ông Trần Minh Q vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hiếu N đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 07/02/2025, bị cáo N điều khiển xe mô tô, biển số: 66G1-305.48 từ nhà đi đến hẻm 224, thuộc khu vực khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), tỉnh An Giang để mua ma túy sử dụng, N hỏi mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) 04 tép Heroine và 06 tép ma túy đá với giá 350.000 đồng, nhận tiền xong người phụ nữ này đưa cho N một bọc nylon trong suốt, bên trong có 10 tép ma túy, được đựng trong 10 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín. N để trong ví da rồi cất giấu trong túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe về nhà, khi đi đến đầu hẻm 224 thì bị lực lượng Công an phường Vĩnh Mỹ (nay là phường Châu Đốc) kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Qua giám định tang vật là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,3308 gam và loại Methamphetamine có khối lượng 0,0310 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an

toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Hiện tại trên địa bàn phường Châu Đốc các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng do liên quan đến phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (Một) gói niêm phong màu

trắng (bên trong có ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3100 gam và Methamphetamine, có khối lượng 0,0080 gam, theo Kết luận số: 219/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang), bên ngoài có dán băng trong suốt, trên gói niêm phong có chữ ký tên của giám định viên Nguyễn Thị Mỹ Hà, chữ ký điều tra viên Nguyễn Văn Sang và dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, tình trạng gói niêm phong còn nguyên vẹn.

Bị cáo Nghĩa khai chiếc xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48 là của cha ruột bị cáo ông Trần Văn N, bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy thì ông N không biết.

Ông Trần Văn N xác định chiếc xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48 là thuộc quyền sở hữu của ông, nguồn gốc chiếc xe này ông mua lại của ông Trần Thanh S là em ruột của ông. Ông cho bị cáo N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy thì ông không biết. Ông yêu cầu được nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

Ông Trần Thanh S xác định đã bán cho ông Trần Văn N chiếc xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48, hiện chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông N, ông không yêu cầu gì thêm.

Xét thấy chiếc xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48 là thuộc quyền sở hữu của ông N, ông N không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét giao trả cho ông N chiếc xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Việc bị cáo N khai mua ma túy của người phụ nữ do chưa xác định được họ, tên, địa chỉ và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hiếu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Trần

Hiếu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 17/4/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Hiếu N.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) gói niêm phong màu trắng (bên trong có ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3100 gam và Methamphetamine, có khối lượng 0,0080 gam, theo Kết luận số: 219/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang), bên ngoài có dán băng trong suốt, trên gói niêm phong có chữ ký tên của giám định viên Nguyễn Thị Mỹ Hà, chữ ký điều tra viên Nguyễn Văn Sang và dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, tình trạng gói niêm phong còn nguyên vẹn.

Giao trả cho ông Trần Văn N 01 (Một) xe mô tô BACKHAND, màu xanh bạc, biển số: 66G1-305.48, số khung: 089916, số máy: 089916, xe đã qua sử dụng.

Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hiếu N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện KSND khu vực 13 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Đốc;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

